TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 48/2025/QĐST-HNGĐ	*Tp.Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ Vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 212/2025/TLST-HNGĐ ngày 27/5/2025, giữa:

Nguyên đơn: Bà Dương Thị Anh Đ, sinh năm: 1986; địa chỉ: AX, khu phố 2, phường Phú Tân, tỉnh Vĩnh Long (Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre cũ);

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Ngà, sinh năm: 1979; địa chỉ: Xx/xx/x đường Hoà Bình, phường Bình Thới (Phường 3, Quận 11 cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2025;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Dương Thị Anh Đ và ông Nguyễn Văn N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị Anh Đ và ông Nguyễn Văn N thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số Xx do Ủy ban nhân dân phường Phú Tân, Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre (nay là tỉnh Vĩnh Long) cấp ngày 27/8/2019 không còn giá trị.

b) Về con chung: Bà Dương Thị Anh Đ được quyền trực tiếp nuôi Nguyễn Duy K (Nam, sinh ngày 11/01/2019). Hai bên tự thỏa thuận mức cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

c) Về tài sản chung: Hai bên đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d) Về nợ chung: Hai bên đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

e) Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Dương Thị Anh Đ tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/24P, số 0050781 ngày 23/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11 (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3), Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Dương Thị Anh Đ được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Khu vực 3;
- THADS TP. HCM;
- Các đương sự;
- UBND phường Phú Tân, tỉnh Vĩnh Long (Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre cũ);
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lý Trần Ngọc Phương